

**ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VỤ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP BỘ

**VAI TRÒ VÀ KHẢ NĂNG THAM GIA CỦA CÁC
ĐỊNH CHẾ NGÂN HÀNG-TÀI CHÍNH TRÊN THỊ
TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

MÃ SỐ: 07- UBCK - 2001

**CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI: TS. NGUYỄN SƠN
VỤ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

HÀ NỘI - NĂM 2001

4160
2217102

Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Sơn

Thư ký đề tài: Th.s. Tạ Thanh Bình

Thành viên tham gia nghiên cứu đề tài:

- 1. TS. Nguyễn Sơn**
- 2. Th.s. Tạ Thanh Bình**
- 3. CN. Nguyễn Liên Hoa**
- 4. Th.s. Phan Thanh Sơn**
- 5. CN. Lưu Minh Trung**
- 6. CN. Nguyễn Thanh Huyền**
- 7. TS. Đinh Thị Diên Hồng**
- 8. TS. Phan Thị Loan**

MỤC LỤC

Trang

MỤC LỤC

PHÂN MỞ ĐẦU

CHƯƠNG I: VAI TRÒ CỦA CÁC ĐỊNH CHẾ NGÂN HÀNG-TÀI CHÍNH TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN.....	7
-----------------------------------------------------------------------------------------	---

I. Khái niệm.....	7
-------------------	---

II. Các định chế ngân hàng-tài chính tham gia thị trường chứng khoán.....	10
---------------------------------------------------------------------------	----

2.1. Ngân hàng thương mại.....	10
--------------------------------	----

2.2. Hiệp hội tiết kiệm và các tổ chức tín dụng.....	12
------------------------------------------------------	----

2.3. Công ty tài chính.....	13
-----------------------------	----

2.4. Các tổ chức bảo hiểm.....	16
--------------------------------	----

2.4.1. Bảo hiểm nhân thọ.....	16
-------------------------------	----

2.4.2. Bảo hiểm phi nhân thọ.....	18
-----------------------------------	----

2.5. Công ty chứng khoán.....	19
-------------------------------	----

2.6. Quỹ đầu tư.....	22
----------------------	----

2.7. Các tổ chức định mức tín nhiệm.....	29
------------------------------------------	----

III. Vai trò của các định chế ngân hàng-tài chính trên thị trường chứng khoán.....	35
------------------------------------------------------------------------------------	----

3.1. Cầu nối tài chính giữa người cho vay và người sử dụng vốn.....	35
---------------------------------------------------------------------	----

3.2. Giảm thiểu rủi ro trên cơ sở đa dạng hoá đầu tư.....	36
-----------------------------------------------------------	----

3.3. Giảm thiểu chi phí hợp đồng và chi phí xử lý thông tin.....	37
------------------------------------------------------------------	----

3.4. Cung cấp một cơ chế thanh toán.....	37
------------------------------------------	----

IV. Một số mô hình định chế ngân hàng-tài chính trên thị trường chứng khoán quốc tế- Những gợi ý cho Việt Nam.....	38
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----

4.1. Mô hình định chế ngân hàng đa năng.....	38
----------------------------------------------	----

4.2. Mô hình công ty chứng khoán chuyên doanh.....	40
----------------------------------------------------	----

4.3. Những gợi ý cho Việt Nam từ các mô hình trên thế giới.....	42
-----------------------------------------------------------------	----

45

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY SỰ THAM GIA CỦA CÁC ĐỊNH CHẾ NGÂN HÀNG-TÀI CHÍNH VÀO THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM.....	
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

45

I. Tổng quan về hệ thống các định chế ngân hàng-tài chính Việt Nam hiện nay.....	
----------------------------------------------------------------------------------	--

1.1. Hệ thống ngân hàng thương mại.....	45
-----------------------------------------	----

1.1.1. Vốn pháp định.....	49
---------------------------	----

1.1.2. Công nghệ ngân hàng.....	50
---------------------------------	----

1.1.3. Năng lực cạnh tranh.....	51
1.1.4. Tự chủ kinh doanh.....	52
1.1.5. Hoạt động kinh doanh.....	52
1.1.6. Kết cấu tín dụng.....	53
1.1.7. Chất lượng tín dụng.....	57
1.2. Các định chế tài chính khác.....	57
1.2.1. Công ty tài chính.....	58
1.2.2. Công ty cho thuê tài chính (leasing company).....	59
1.2.3. Công ty Bảo hiểm.....	61
1.2.4. Công ty Kiểm toán.....	64
1.2.5. Quỹ đầu tư.....	66
1.3. Đánh giá chung.....	85
II. Đánh giá thực trạng tham gia của các định chế ngân hàng-tài chính vào thị trường chứng khoán Việt Nam	86
2.1. Thực trạng tham gia của các ngân hàng thương mại vào thành lập công ty chứng khoán.....	86
2.1.1 Tham gia của Ngân hàng Đầu tư và phát triển vào thành lập Công ty chứng khoán ngân hàng đầu tư.....	87
2.1.2. Tham gia của Ngân hàng Công thương Việt Nam vào thành lập Công ty chứng khoán Ngân hàng Công thương.....	90
2.1.3. Tham gia của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vào thành lập Công ty chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp.....	92
2.1.4. Tham gia của Ngân hàng cổ phần quân đội vào thành lập công ty chứng khoán Thăng Long.....	94
2.1.5. Tham gia của Ngân Hàng cổ phần á Châu vào thành lập Công ty chứng khoán Ngân hàng á Châu.....	96
2.1.6. Tham gia của Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam vào thành lập Công ty chứng khoán Bảo Việt.....	101
2.1.7. Đánh giá chung	104
2.2. Tham gia của các ngân hàng thương mại vào dịch vụ lưu ký chứng khoán.....	108
2.3. Tham gia của Ngân hàng Đầu tư và phát triển vào Ngân hàng chỉ định thanh toán cho các giao dịch chứng khoán.....	113
2.4. Tham gia của các ngân hàng và tổ chức tài chính khác vào bảo lãnh và đấu thầu phát hành trái phiếu Chính phủ.....	117
2.5. Tham gia vào dịch vụ kiểm toán các tổ chức tham gia thị trường chứng khoán.....	123
2.5.1. Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO).....	125
2.5.2. Công ty dịch vụ tư vấn tài chính kế toán -Kiểm toán (AASC)	127
2.5.3. Công ty Kiểm toán và tư vấn (A&C).....	129
2.5.4. Công ty kiểm toán và kế toán (AAC).....	129

2.5.5. Công ty Kiểm toán và dịch vụ tin học (IASC).....	130
2.5.6. Công ty Kiểm toán và tư vấn tài chính kế toán Sài gòn (AFC - Sài gòn).....	131
2.5.7. Đánh giá chung.....	132
III. Các giải pháp kiến nghị thúc đẩy sự tham gia của các định chế ngân hàng-tài chính vào thị trường chứng khoán Việt Nam	133
3.1. Giải pháp chung.....	133
3.1.1. Tạo lập môi trường kinh tế vĩ mô ổn định.....	133
3.1.2. Tạo lập thị trường tiền tệ hoạt động lành mạnh, ổn định tỷ giá hối đoái và kiểm soát lạm phát.....	137
3.1.3. Khuyến khích phát triển thị trường thông qua các công cụ tài chính thuế, phí và lệ phí ưu đãi đối với các tổ chức tham gia thị trường chứng khoán.....	139
3.1.4. Hoàn thiện môi trường pháp lý nhằm thúc đẩy sự tham gia của các định chế tài chính trung gian.....	141
3.2. Các giải pháp cụ thể.....	143
3.2.1. Đẩy mạnh việc thành lập công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ thông qua việc thành lập công ty trực thuộc (công ty con) hoặc gián tiếp thành lập thông qua góp vốn cổ phần.....	143
3.2.2. Tăng khả năng tham gia của các định chế quỹ đầu tư hiện có (quỹ đầu tư phát triển) thông qua tái cấu trúc mô hình quỹ đầu tư hiện nay.....	145
3.2.3. Đẩy mạnh việc tham gia bảo lãnh và đấu thầu phát hành trái phiếu trên thị trường chứng khoán.....	146
3.2.4. Đẩy mạnh tham gia vào dịch vụ ngân hàng lưu ký giám sát.....	147
3.2.5. Tham gia của các định chế ngân hàng-tài chính vào việc thành lập tổ chức định mức tín nhiệm ở Việt Nam.....	151
3.2.6. Đẩy mạnh việc tham gia của các tổ chức kiểm toán vào cung ứng dịch vụ kế toán-kiểm toán đối với công ty niêm yết và công ty chứng khoán.....	156

KẾT LUẬN

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu:

Thị trường chứng khoán Việt Nam đã chính thức đưa vào vận hành từ tháng 7/2000, đánh dấu bằng việc khai trương Trung tâm giao dịch chứng khoán (TTGDCK) đầu tiên tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sự ra đời của TTGDCK đã tạo ra một cơ chế linh hoạt trong thu hút và phân bổ các nguồn vốn trung, dài hạn đến nơi sử dụng có hiệu quả, góp phần cùng với hệ thống ngân hàng tạo nên một hệ thống cung ứng vốn cho sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước. Tuy nhiên, việc đưa vào vận hành TTGDCK chỉ mới là giai đoạn thử nghiệm trước khi chúng ta xây dựng một Sở giao dịch chứng khoán hoàn chỉnh với quy mô hiện đại, vì vậy các thiết chế vận hành, quy mô và đối tượng tham gia vào thị trường còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của một thị trường vốn đầy đủ. Đặc biệt là sự tham gia của các định chế ngân hàng - tài chính vào thị trường chứng khoán còn nhiều hạn chế, đây là các định chế tài chính đã tồn tại và phát triển gần 50 năm và có quan hệ gắn gũi và mật thiết với thể chế thị trường chứng khoán. Mặc dù trong thời gian qua, các ngân hàng thương mại, tổ chức bảo hiểm và tổ chức kiểm toán đã trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào cơ chế vận hành của thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, đây mới chỉ là sự khởi đầu, hoạt động mang tính chất thăm dò, vì vậy trong quá trình triển khai các định chế này hoạt động không hiệu quả, chưa khẳng định được vị thế của mình. Nhiều tổ chức ngân hàng và tài chính vẫn đứng ngoài cuộc chơi của thị trường chứng khoán, bởi lẽ cơ chế vận hành và cách thức tham gia vào thị trường như thế nào để phát huy hiệu quả vẫn là những trở ngại ban đầu đối với các định chế này.

Xuất phát từ yêu cầu trên, đề tài: “ *Vai trò và khả năng tham gia của các định chế ngân hàng - tài chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam*” là đề tài nghiên cứu nhằm góp phần vào việc khẳng định vị thế của các định chế

tài chính trung gian trong cơ cấu thị trường chứng khoán và đánh giá vai trò, khả năng tham gia của các tổ chức ngân hàng-tài chính trong giai đoạn vừa qua, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp thúc đẩy sự tham gia của các tổ chức này vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:

Đề tài nghiên cứu nhằm mục đích:

- Nghiên cứu một số mô hình các định chế tài chính trung gian trên thị trường chứng khoán quốc tế, làm cơ sở cho đề xuất mô hình ở Việt Nam.
- Đánh giá vai trò của các định chế ngân hàng và tài chính trong quá trình phát triển thị trường chứng khoán (giai đoạn ban đầu và phát triển sau này).
- Đánh giá thực trạng của các định chế ngân hàng - tài chính Việt Nam và hiện trạng tham gia của các định chế này vào thị trường chứng khoán.
- Khả năng và các hình thức tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam của các định chế ngân hàng và tài chính.
- Kiến nghị một số giải pháp tham gia.

3. Phạm vi của đề tài:

Xuất phát từ mục tiêu nghiên cứu của đề tài, nên phạm vi nghiên cứu chỉ đề cập đến một số định chế ngân hàng-tài chính hoạt động mang tính chất trung gian trên thị trường chứng khoán, trong đó khía cạnh nghiên cứu tập trung đi sâu vào định chế ngân hàng thương mại và một số định chế tài chính khác tham gia dưới hình thức cung ứng các dịch vụ tài chính đối với thị trường (môi giới, tư vấn, định mức tín nhiệm, bảo lãnh phát hành, kế toán, kiểm toán...vv), chứ không nghiên cứu dưới góc độ tạo lập hàng hoá cho thị trường.

4. Kết cấu đề tài:

Tên đề tài: *Vai trò và khả năng tham gia của các định chế ngân hàng-tài chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam.*

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, đề tài được kết cấu làm 2 chương:

Chương I: Vai trò của các định chế ngân hàng-tài chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chương II: Thực trạng và giải pháp thúc đẩy sự tham gia của các định chế ngân hàng tài chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

CHƯƠNG I

VAI TRÒ CỦA CÁC ĐỊNH CHẾ NGÂN HÀNG VÀ TÀI CHÍNH TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

I- KHÁI NIỆM CHUNG VỀ CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH:

Định chế tài chính là một doanh nghiệp mà tài sản chủ yếu của nó là các tài sản tài chính hay còn gọi là các hình thức trái quyền- như cổ phiếu, trái phiếu và khoản cho vay- thay vì tài sản thực như nhà cửa, công cụ và nguyên vật liệu. Định chế tài chính cho khách hàng vay hoặc mua chứng khoán đầu tư trong thị trường tài chính. Ngoài ra các định chế này còn cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính khác, từ bảo hiểm và bán các hợp đồng lương hưu, cho đến giữ hộ tài sản có giá và cung cấp một cơ chế cho việc thanh toán, chuyển tiền và lưu trữ thông tin tài chính.

Những định chế tài chính chủ yếu xuất hiện trong nền kinh tế thị trường gồm có:

- Ngân hàng thương mại
- Hiệp hội tiết kiệm và các tổ chức tín dụng khác.
- Công ty tài chính
- Công ty chứng khoán
- Công ty tư vấn tài chính
- Công ty quản lý quỹ và các quỹ đầu tư (tương hỗ, hưu trí, phát triển).
- Các tổ chức bảo hiểm
- Các tổ chức kiểm toán độc lập
- Các tổ chức định mức tín nhiệm.

Mặc dù các tổ chức tài chính thực hiện cùng lúc một chức năng cơ bản giống nhau- chấp nhận chứng khoán sơ cấp từ chủ thể vay và phát hành chứng khoán thứ cấp cho chủ thể cho vay, nhưng giữa chúng vẫn có sự khác nhau.

Một số có thể mang tên là *các tổ chức trung gian tiền gửi*, bởi vì phần

lớn những tài sản tài chính của họ (các nguồn quỹ có thể cho vay) được tạo thành từ tiền gửi của các doanh nghiệp, hộ gia đình và các tổ chức khác. Nhóm này bao gồm các ngân hàng thương mại, hiệp hội tiết kiệm và các tổ chức tín dụng khác.

Các tổ chức trung gian quan trọng khác, mệnh danh là *các tổ chức trung gian hợp đồng*, ký hợp đồng với khách hàng của họ để khuyến khích tiết kiệm và/hoặc bảo vệ tài chính cho trường hợp mất mát tài sản và nhân mạng. Trong số những tổ chức trung gian hợp đồng được biết đến nhiều nhất là các công ty bảo hiểm tài sản và tai nạn, các quỹ lương hưu tư nhân và dân chúng.

Một nhóm tổ chức trung gian thứ 3 thường được gọi là *các tổ chức trung gian thứ cấp* bởi vì họ lệ thuộc rất nhiều vào những định chế tài chính khác (như ngân hàng thương mại) về những quỹ có thể cho vay. Tiêu biểu là các công ty tài chính và quỹ đầu tư địa ốc.

Một nhóm tổ chức trung gian tài chính khác được mệnh danh *các tổ chức trung gian đầu tư*, bởi vì họ cung cấp cho dân chúng những chứng khoán có thể giữ lại vô hạn định, như là một khoản đầu tư dài hạn hoặc bán đi nhanh chóng khi khách hàng thu hồi quỹ. Những tổ chức trung gian đầu tư gồm có quỹ chứng khoán tương hỗ. Nói chung người ta thừa nhận rằng các chu chuyển tiền nhập và xuất của những tổ chức trung gian chứng khoán và hợp đồng có thể dự đoán dễ dàng hơn là các quỹ phải thông qua những loại tổ chức trung gian tiền gửi. Điều này cho phép các tổ chức trung gian chứng khoán và hợp đồng giảm thiểu những khoản đầu tư lưu hoạt ngắn hạn và vươn tới những tài sản đầu tư dài hạn có mức sinh lợi cao hơn.

Chúng ta cũng có thể phân biệt được các tổ chức trung gian cổ phiếu và hỗ tương. Định chế hỗ tương do khách hàng sở hữu-họ nhận được phần chia chác từ những lợi nhuận ròng của định chế dưới hình thức cổ tức. Hầu hết các hiệp hội tiết kiệm và cho vay hiện nay đều là định chế hỗ tương, khách hàng gửi tiền chính là các sở hữu chủ nhận cổ tức trên những khoản tiền gửi. Mỗi